

TEACHING THE CONCEPT OF THE NARRATOR IN NARRATIVE TEXTS ACCORDING TO THE 2018 LITERATURE CURRICULUM

Phạm Thị Thanh Phương

Email: phuongptt@vnu.edu.vn

University of Education,
Vietnam National University, Hanoi
144 Xuan Thuy, Cau Giay district, Hanoi, Vietnam

Received: 07/4/2025

Revised: 08/5/2025

Accepted: 30/5/2025

Published: 15/6/2025

Abstract: In the 2018 Vietnamese Literature curriculum, the narrator in narrative texts is a key component of reading comprehension instruction and is consistently addressed from Grade 6 through Grade 12. According to narratology theory, the narrator is a fictional construct within the artistic world of a literary work, playing a pivotal role in the narrative technique of storytelling. The fundamental elements of the narrator include narrative point of view, focalization, and narrative voice. Although theoretical perspectives on the narrator remain diverse and at times contested, the 2018 curriculum and textbooks have selected the most appropriate concepts for learners to support effective instruction. Using both theoretical and practical approaches, this article offers a number of discussions and pedagogical suggestions for teaching the concept of the narrator in narrative texts, structured around the three fundamental elements: the person, the narrator's words and the narrator's point of view.

Keywords: *Teaching, the narrator in narrative texts, 2018 Literature curriculum, teaching Literature.*

DẠY HỌC NỘI DUNG NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN KỂ THEO CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018

Phạm Thị Thanh Phương

Email: phuongptt@vnu.edu.vn

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 07/4/2025

Chỉnh sửa xong: 08/5/2025

Chấp nhận đăng: 30/5/2025

Xuất bản: 15/6/2025

Tóm tắt: Trong Chương trình Ngữ văn 2018, yếu tố người kể chuyện trong truyện kể là một nội dung quan trọng trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện, xuất hiện xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 12. Theo lý thuyết tự sự học, người kể chuyện là một hình tượng được hư cấu trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm, có vai trò to lớn trong nghệ thuật tự sự của một truyện kể. Các yếu tố cơ bản của người kể chuyện là ngôi kể, điểm nhìn và lời kể. Hiện nay, các vấn đề lý luận về người kể chuyện vẫn còn nhiều tranh luận chưa thống nhất nhưng Chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn 2018 đã lựa chọn những kiến thức phù hợp nhất với người học để đưa vào dạy học. Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn, bài viết đưa ra một số trao đổi và gợi ý dạy học về nội dung người kể chuyện trong truyện kể theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018, được triển khai theo ba yếu tố cơ bản của người kể chuyện: ngôi kể, lời kể và điểm nhìn của người kể chuyện.

Từ khóa: *Dạy học, người kể chuyện trong truyện kể, Chương trình Ngữ văn 2018, dạy học Ngữ văn.*

1. Đặt vấn đề

Người kể chuyện (còn gọi là “Người trần thuật”, “Người miêu thuật”) trước đây ít được chú ý phân tích trong các truyện kể, nhờ có lý thuyết tự sự hiện đại mà lần đầu tiên yếu tố ấy được hiện ra như là một hệ thống biểu đạt quan trọng (Trần Đình Sử, 2004). Trong Chương trình Ngữ văn 2018, yếu tố người kể chuyện trong truyện kể là một nội dung quan trọng trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện, xuất hiện

xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 12 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trên thực tế, khi dạy học yếu tố người kể chuyện trong truyện kể ở cấp Trung học, giáo viên còn gặp nhiều vướng mắc trong tiếp cận vấn đề và triển khai hoạt động dạy học. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi hệ thống hóa lại một số vấn đề lý luận liên quan đến yếu tố người kể chuyện trong truyện kể theo lý thuyết tự sự học, đồng thời đưa ra gợi ý về một số định hướng dạy học để hướng dẫn

học sinh phân tích yếu tố này trong truyện kể theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018. Bên cạnh đó, khi đưa ra những gợi ý, chúng tôi cũng đưa ra một vài ý kiến mang tính chất trao đổi lại về những nội dung đã được đề cập trong một số bộ sách giáo khoa Ngữ văn về vấn đề này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lí luận: Phân tích, hệ thống hóa, tổng hợp các tài liệu nghiên cứu về vấn đề lí thuyết tự sự học, người kể chuyện trong truyện kể; phân tích chương trình Ngữ văn 2018 về yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học yếu tố người kể chuyện trong truyện kể.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Khảo sát nội dung, phương pháp dạy học (phần Kiến thức Ngữ văn, các văn bản truyện kể, hướng dẫn dạy học) trong các sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn; quan sát một số phản hồi của giáo viên Ngữ văn và học sinh khi dạy - học về nội dung người kể chuyện trong truyện kể trên thực tiễn; phân tích một số ngữ liệu của truyện kể dưới góc độ ngôn ngữ học và tự sự học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lí luận về người kể chuyện trong truyện kể theo lí thuyết tự sự học

3.1.1. Khái niệm người kể chuyện

Tự sự học là một nhánh của thi pháp học hiện đại nghiên cứu cấu trúc của văn bản tự sự, lấy nghệ thuật tự sự làm đối tượng nghiên cứu chính với việc đề cao vai trò của chủ thể kể (trần thuật) - đó là người kể chuyện. Là một yếu tố thuộc thể giới nghệ thuật trong truyện kể, người kể chuyện là một chủ thể “Được sáng tạo ra để mang lời kể” (Trần Đình Sử, 2004, tr.17) và hành động kể (trần thuật) của họ đã tạo ra sản phẩm là văn bản tự sự. Như vậy, người kể chuyện và tác giả là hai chủ thể khác nhau. Trong tác phẩm tự sự, người kể chuyện là người phát ngôn, còn tác giả thực sự xuất hiện “Chỉ như người ghi, người sao lục lời kể hoặc là người nghe trộm người kể” (Trần Đình Sử, 2004, tr.17).

3.1.2. Các yếu tố cơ bản của người kể chuyện

a. Ngôi kể

Theo lí thuyết tự sự truyền thống, vận dụng ba ngôi nhân xưng trong ngữ pháp các tiếng phương Tây vào vị trí ngôi tự sự, các nhà nghiên cứu đã phân loại thành ba dạng ngôi kể của người kể chuyện: 1) “Ngôi thứ nhất” xưng “tôi”, là chủ thể kể, tự kể về mình (cái “tôi” trải nghiệm) hoặc kể về người khác

(cái “tôi” chứng kiến); 2) “Ngôi thứ hai” là người nghe chuyện trực tiếp, đến lượt mình, khi kể chuyện, người đó lại xưng “tôi” đối với tôi là người nghe; 3) “Ngôi thứ ba” là người được nói tới trong nội dung kể chứ không phải là chủ thể trực tiếp kể, thể hiện sự “giấu mình” của người kể - gần như là “vô nhân xưng” (Trần Đình Sử, 2018). Trong đó, phổ biến nhất là kể chuyện theo ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba. Ngôi thứ hai có tồn tại nhưng ít xuất hiện. Xung quanh vấn đề ngôi kể có rất nhiều quan điểm khác nhau. Ví dụ, có ý kiến cho rằng, đã là người kể thì bao giờ cũng ở ngôi thứ nhất (hình thức trần thuật ở ngôi thứ ba chỉ là biểu hiện sự giấu mình của người kể), hoặc có xu hướng xóa bỏ vấn đề “ngôi” để phân loại người kể chuyện theo các tiêu chí khác (phương thức miêu tả, sự hiểu biết, đáng tin cậy,...) (Trần Đình Sử, 2018). Hiện tại, Chương trình Ngữ văn 2018 vẫn dùng cặp ngôi thứ nhất - thứ ba để phân loại người kể chuyện (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đây là cách tiếp cận phù hợp với học sinh vì nó có tính trực quan và dễ nhận biết.

b. Điểm nhìn

Điểm nhìn của chủ thể phát ngôn - người kể là đối tượng nghiên cứu của cả Văn học và Ngôn ngữ học, có vai trò quan trọng tạo nên cách thức trần thuật và bộ lọc lập trường của người kể chuyện. Dưới góc độ thi pháp học, Trần Đình Sử quan niệm điểm nhìn là: “Vị trí dùng để quan sát, cảm nhận, đánh giá, bao gồm cả khoảng cách giữa chủ thể và khách thể, cả phương diện vật lí, tâm lí, văn hoá” (Trần Đình Sử, 1998, tr.149). Tổng hợp các quan niệm từ góc độ Văn học và Ngôn ngữ học, Nguyễn Thị Thu Thủy (2016) đưa ra khái niệm điểm nhìn “Là vị trí, xuất phát điểm mà từ đó hiện thực được quan sát và được kể lại” (tr.38). Tuy khác nhau về cách diễn đạt nhưng cả hai tác giả đều đồng nhất quan điểm về điểm nhìn không chỉ là vị trí mang tính vật lí người kể nhìn sự việc mà còn chứa đựng yếu tố chủ quan của chủ thể (quan điểm, tình cảm, kinh nghiệm...). Để nhận biết điểm nhìn của người kể chuyện trong truyện kể, chúng ta có thể dựa trên một số phương diện biểu hiện cơ bản sau: 1/ Vị trí về không/thời gian (so với sự việc được kể): Khoảng cách gần/xa, quá khứ/hiện tại/tương lai,...; 2/ Tiêu điểm: Trọng tâm thông tin của lời kể, đích tới của hướng nhìn/quan sát (Ví dụ, biểu hiện bên ngoài của con người hay thế giới nội tâm của họ); 3/ Đặc điểm của khách thể (đối tượng) được nhìn/kể: được gọi tên, miêu tả, đánh giá như thế nào, thể hiện mối quan hệ, quan điểm, nhận thức, ý thức của người quan sát/người kể (Nguyễn Thị Thu Thủy, 2016). Qua các phương

diện cơ bản đó, chúng ta cảm nhận được thái độ của người kể về thế giới, con người như thế nào. Dựa vào đặc điểm của các phương diện biểu hiện trên phân thành điểm nhìn bên trong (người kể chuyện quan sát, cảm nhận, kể sự việc từ chính nội tâm của mình/ bằng sự hiểu biết về nội tâm của nhân vật; tiêu điểm là thế giới nội tâm của con người) và điểm nhìn bên ngoài (người kể chuyện đứng ngoài cuộc, chỉ nhìn thấy và mô tả những hành vi bên ngoài của nhân vật; tiêu điểm là lời nói và hành động bên ngoài của con người) (Nguyễn Thị Thu Thủy, 2016). Dựa vào phạm vi hiểu biết về sự việc được kể, chúng ta có thể phân thành điểm nhìn toàn tri (biết mọi thứ về đối tượng kể) và hạn tri (chỉ biết một phần về đối tượng kể) (Trần Đình Sử, 2018).

c. Lời kể

Trong một văn bản tự sự, xét trên chủ thể của lời nói thì lời văn sẽ bao gồm lời người kể chuyện và lời nhân vật. Nếu lời nhân vật là những lời đối thoại và độc thoại của nhân vật được trích dẫn trực tiếp thì lời người kể chuyện bao gồm phần lời giới thiệu, miêu tả, trần thuật sự việc, con người, phần lời dẫn thoại và trữ tình ngoại đề (Nguyễn Thị Thu Thủy, 2016). Lời người kể chuyện là mối dây liên kết các yếu tố tổ chức tác phẩm tự sự, đồng thời là yếu tố quan trọng để bộc lộ thái độ, quan điểm của người kể qua hệ thống ngôn ngữ và giọng điệu. Dưới góc độ tự sự học, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra sự pha trộn giữa lời người kể và lời nhân vật ở các mức độ khác nhau (Trần Đình Sử, 2018): 1/ Người kể chuyện thuật

lại lời nhân vật bằng lời của mình (lời gián tiếp); 2/ Người kể chuyện trần thuật, là chủ thể phát ngôn nhưng bằng ý thức, từ ngữ, giọng điệu của nhân vật. (Ví dụ: “Hắn băng khuâng như tỉnh dậy sau một cơn say dài. Cũng như những người say tỉnh dậy, hắn thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn” (Chí Phèo - Nam Cao)); 3/ Lời người kể chuyện và nhân vật hòa trộn khó tách bạch, tạo ra hiện tượng lời “nửa trực tiếp” (Ví dụ: “Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hắn mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!” (Chí Phèo - Nam Cao), câu “Chao ôi là buồn!” không tách bạch được đó là lời của người kể hay của nhân vật Chí Phèo). Sự xâm nhập của lời nhân vật ngày càng sâu vào lời người kể chuyện phản ánh những thay đổi của kĩ thuật tự sự hiện đại, cho thấy điểm nhìn trần thuật đã chuyển hướng từ bên ngoài vào bên trong, khoảng cách trần thuật của người kể với sự việc ngày càng được thu hẹp, tạo ra một cái nhìn “cận cảnh”, mang lại cảm giác chân thực của người trong cuộc.

3.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học yếu tố người kể chuyện trong truyện kể theo Chương trình Ngữ văn 2018

Trong Chương trình Ngữ văn 2018, yếu tố người kể chuyện trong truyện kể được dạy học xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 12, được mô tả cụ thể qua yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học như sau (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) (xem Bảng 1).

Như vậy, các nội dung dạy học về người kể chuyện trong Chương trình Ngữ văn 2018 tập trung

Bảng 1: Yếu tố người kể chuyện trong truyện kể từ lớp 6 đến lớp 12

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
LỚP 6: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại như: Cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.	- Yếu tố lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại. - Người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.
LỚP 7: Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.	Người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba; tác dụng của mỗi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.
LỚP 9: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì, truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.	- Lời người kể chuyện trong truyện truyền kì và truyện trinh thám. - Lời người kể chuyện và lời nhân vật trong văn bản truyện.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
LỚP 10: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyện thần thoại như: Không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật... - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: Nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...	- Người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri), người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), điểm nhìn trong truyện. - Một số yếu tố của sử thi, truyện thần thoại: Người kể chuyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
LỚP 11: Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: Không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật,...	Truyện ngắn hiện đại: Người kể chuyện, điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.
LỚP 12: Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.	Mối quan hệ của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản

vào ba yếu tố cơ bản của người kể chuyện (ngôi kể, lời kể, điểm nhìn), được thể hiện đa dạng trong các tiểu loại của truyện, trong đó nội dung về điểm nhìn được học từ lớp 10. Các nội dung dạy học được lặp lại ở các khối lớp nhưng theo hướng đồng tâm và phát triển - các vấn đề được tăng dần độ phức tạp với những yêu cầu cần đạt nâng cao hơn ở những khối lớp sau. Đưa yếu tố người kể chuyện vào nội dung dạy học truyện từ lớp 6 đến lớp 12 cho thấy sự khác biệt về cách tiếp cận dạy học thể loại truyện so với chương trình trước đây. Việc chú trọng yếu tố này thể hiện sự đề cao nghệ thuật tự sự của một truyện kể, giúp học sinh tiệm cận với lí thuyết tự sự học - một lí thuyết hiện đại trong nghiên cứu tác phẩm truyện.

3.3. Một số gợi ý và trao đổi về việc dạy học nội dung người kể chuyện trong truyện kể theo Chương trình Ngữ văn 2018

Người kể chuyện có vai trò quan trọng trong truyện kể - là người dựng bối cảnh, sắp xếp các sự kiện, tình tiết của câu chuyện, tạo nên nhịp điệu thời gian trần thuật của tác phẩm... Vì thế, việc phân tích yếu tố người kể chuyện cần đặt trong tổng thể các yếu tố của truyện (cốt truyện, không gian, thời gian, chi tiết...) mới có thể nhận diện được đầy đủ hình tượng, nghệ thuật trần thuật của người kể chuyện. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung trao đổi về cách phân tích các yếu tố cơ bản của người kể chuyện. Mỗi bài đọc trong các sách giáo khoa Ngữ văn khi gợi ý, hướng dẫn học sinh phân

tích người kể chuyện thường chỉ khai thác trọng tâm vào một yếu tố của người kể chuyện (ngôi kể, lời kể hoặc điểm nhìn). Vì thế, phần này chúng tôi triển khai theo từng yếu tố cơ bản của người kể:

3.3.1. Dạy học về nội dung ngôi kể của người kể chuyện

Trong Chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn 2018, người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba được đưa vào dạy học từ lớp 6, sau đó tiếp tục được mở rộng, nâng cao kiến thức ở các khối lớp trên. Yêu cầu cần đạt khi dạy học nội dung này là học sinh nhận biết và phân tích được tác dụng của các ngôi kể này (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Với những văn bản truyện chỉ sử dụng duy nhất một ngôi kể, với những dấu hiệu nhận biết rõ ràng (chủ thể kể ở ngôi thứ nhất - xưng “tôi” hoặc chủ thể các hành động đều ở ngôi thứ ba - người kể ẩn giấu sau ngôi xưng thứ ba đó) thì việc nhận diện ngôi kể đối với học sinh là khá dễ dàng. Tuy nhiên, với những văn bản có nhiều ngôi kể, luân phiên nhau hoặc có một ngôi kể nhưng dấu hiệu nhận diện không phải lộ rõ ngay từ đầu, thì cần phải hướng dẫn cho học sinh thao tác khảo sát văn bản rất cẩn thận để nhận diện ai là người kể. Việc khảo sát này cần yêu cầu học sinh đọc kĩ từ câu đầu tiên đến câu cuối cùng của văn bản, trong mỗi đoạn văn bản, để nhận diện chủ thể kể/chủ thể hành động trong các câu được xưng hô, gọi tên như thế nào. Vì nhiều khi dấu hiệu nhận diện ngôi kể đến tận câu cuối của đoạn văn, văn bản mới lộ diện chính xác và nó được thể hiện rất tinh tế chứ không phải dễ dàng nhận ra ngay ở những

biểu hiện trước đó trong phần đầu văn bản. Ví dụ, trong văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng” (Trích tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* - Đoàn Giỏi) (Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2022, tr.15), sách giáo khoa Ngữ văn đã đánh số thành năm phần, và các hướng dẫn dạy học đều chỉ ra trong đoạn trích này có sự thay đổi về ngôi kể: Phần 1, 2, 4, 5 được kể từ ngôi thứ nhất, xưng “tôi” (là cậu bé An); riêng phần 3 khi kể về cuộc đời trước đây của nhân vật Võ Tòng đã chuyển sang kể từ ngôi thứ ba, với dấu hiệu nhận biết là đại từ gọi nhân vật Võ Tòng từ “chú” đã chuyển sang “gã” (tức không phải cách gọi của chú bé An nữa). Nhận định này là chính xác, tuy nhiên theo chúng tôi ở phần 3 không hoàn toàn chỉ được kể từ ngôi thứ ba, bởi câu cuối của phần này là: “Điều đó, má nuôi tôi quả quyết, nói một cách chắc chắn như vậy...”. Cụm từ “má nuôi tôi” đã cho thấy sự xuất hiện trở lại của người kể ngôi thứ nhất xưng “tôi”. Như vậy, đến cuối phần 3, từ người kể ngôi thứ ba đã chuyển trở lại thành người kể ngôi thứ nhất, để bắt vào các phần tiếp theo người kể chuyện trở lại là chú bé An. Với các văn bản có sự luân phiên của nhiều ngôi kể, việc khảo sát kĩ chủ thể hành động của từng câu văn trong từng đoạn văn là rất quan trọng để nhận diện chính xác ngôi kể của người kể chuyện.

3.3.2. Dạy học về nội dung lời kể của người kể chuyện

Giống như yếu tố ngôi kể, lời người kể chuyện được đưa vào dạy học từ lớp 6, sau đó tiếp tục được mở rộng, nâng cao kiến thức ở các khối lớp trên. Yêu cầu cần đạt khi dạy học nội dung này là học sinh nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, phân tích được sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Với dấu hiệu lời nhân vật là những lời đối thoại và độc thoại của nhân vật được trích dẫn trực tiếp (được đặt sau dấu (:), trong dấu “” hoặc xuống dòng và đặt sau dấu (-)), việc nhận biết và phân biệt lời nhân vật với lời người kể là không quá khó đối với học sinh. Nhưng khi phân tích sự nối kết (chính là hiện tượng “pha trộn” chúng tôi đã nhắc tới ở phần lí luận) giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, học sinh sẽ gặp khó khăn (nhiều khi chính giáo viên còn mơ hồ về điều này), bởi các kiến thức và hướng dẫn trong các sách thường chỉ nêu mô tả khái niệm và mặc nhiên thừa nhận tên gọi dạng lời đó, còn không có phần giải thích căn nguyên và các dấu hiệu nhận biết nên học sinh chưa thực sự hiểu bản chất của vấn đề. Ví dụ về hiện tượng lời nửa trực tiếp trong lời trần thuật của người kể chuyện,

theo chúng tôi phải bắt đầu từ việc giải thích có hai cách để dẫn lời người khác (lời nói đối thoại và lời độc thoại - suy nghĩ) khi kể lại sự việc (Trần Đình Sử, 2018): 1/ Trích lại nguyên văn, được đặt sau dấu (:), trong dấu “” hoặc xuống dòng và đặt sau dấu (-) -> đó gọi là lời (dẫn) trực tiếp; 2/ Thuật lại lời người khác bằng lời người kể, khi đó câu kể sẽ bao gồm hai thành phần: một là phần câu trần thuật với chủ ngữ là chủ thể của lời nói đang cần dẫn và hành động (Ví dụ: “Cô than thở với tôi rằng (...)” (*Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải) (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023c, tr.15)), hai là phần tái hiện lời người khác, có thể được điều chỉnh về ngôi, trạng từ, cách xưng hô,... cho thích hợp (Ví dụ: “(...) dạo này cô thường nghĩ ngợi mọi chuyện một cách duy tâm, y hệt một bà già nhà quê.” (*Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải) (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023c, tr.15)) -> đó gọi là lời (dẫn) gián tiếp. Vậy lời nửa trực tiếp trong truyện kể sẽ vừa có tính chất của lời trực tiếp (là lời nguyên văn của nhân vật), vừa có tính chất của lời gián tiếp (là lời thuật lại của người kể).

Dấu hiệu nhận biết lời nửa trực tiếp là: 1) Câu không có phần trần thuật; 2) Xét về nội dung và giọng điệu nghe giống như lời trực tiếp của nhân vật nhưng không có dấu hiệu hình thức của lời trực tiếp (được đặt sau dấu (:), trong dấu “” hoặc xuống dòng và đặt sau dấu (-)); 3) Về hình thức, đó là lời của người kể, vì thế không phân biệt được đó là lời của nhân vật hay của người kể chuyện - lời của hai chủ thể đã được hòa lẫn trong một phát ngôn (Ví dụ: “Đã thế, hẳn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. **Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không?**” (Chí Phèo - Nam Cao) (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023b, tr.68). Câu in đậm là lời nửa trực tiếp khi không phân biệt được đó là lời của nhân vật Chí Phèo hay của người kể chuyện). Như vậy, với hiện tượng hòa trộn lời nhân vật vào trong lời người kể, cần lí giải căn nguyên của tên gọi và cung cấp những dấu hiệu nhận biết cho người học, từ đó yêu cầu học sinh tự khảo sát phần lời người kể chuyện để tìm ra các hiện tượng lời nửa trực tiếp. Như thế mới phát huy được tính chủ động, tích cực của người học, giúp học sinh tự mình khám phá ra kiến thức chứ không phải thừa nhận sẵn những kết luận của giáo viên.

3.3.3. Dạy học về nội dung điểm nhìn của người kể chuyện

Đây là một nội dung khá trừu tượng khi phân tích yếu tố người kể chuyện trong truyện kể. Vì thế, từ

lớp 10 vấn đề này được đưa vào dạy học với yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn 2018 là: nhận biết và phân tích được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn, phân tích và đánh giá được sự phù hợp của điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Khi dạy học nội dung này, vấn đề đầu tiên cần chỉ ra là lời kể đang được đặt dưới điểm nhìn của ai, dấu hiệu nào cho biết điều đó. Hướng dẫn học sinh những dấu hiệu để nhận biết ai đang nhìn là bước quan trọng để các em có thể phân tích được đặc điểm, ý nghĩa và sự thay đổi điểm nhìn trong truyện kể. Theo lý thuyết tự sự học, chủ thể của điểm nhìn chỉ có thể là người kể chuyện hoặc nhân vật. Tuy xét đến cùng, mọi điểm nhìn đều trực tiếp hoặc gián tiếp thể hiện quan điểm, thái độ, cách nhìn hiện thực, con người của nhà văn, nhưng không thể đồng nhất người kể chuyện là nhà văn, bởi một bên thuộc về thế giới nghệ thuật (hư cấu), còn một bên là người sáng tạo ra thế giới ấy, sống ngoài đời thực (Trần Đình Sử, 2018). Khi đã thừa nhận sự tồn tại của một người kể chuyện (ở ngôi thứ nhất/thứ hai hoặc giấu mình ở ngôi thứ ba) trong thế giới nghệ thuật của truyện kể thì đó cũng là một hình tượng nghệ thuật được tác giả hư cấu, sáng tạo ra chứ không phải trùng khớp hoàn toàn với tác giả. Do là hình tượng được hư cấu nên nó có thể mang quan điểm không trùng khớp với hệ giá trị của tác giả, thậm chí đi ngược lại với hệ giá trị của số đông người đọc, tạo ra hiện tượng người kể không đáng tin cậy, có tính đối thoại với cộng đồng (Ví dụ, người kể chuyện ngôi thứ ba trong đa số các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp) (Trần Đình Sử, 2018). Vì thế, phần *Kiến thức Ngữ văn* trong Sách giáo khoa *Ngữ văn 10*, tập 2, bộ Cánh Diều nêu rằng, trong *Người ở bến sông Châu* - Sương Nguyệt Minh, bằng cách mượn quan điểm, thái độ, cảm giác của nhân vật Mai để kể chuyện, “điểm nhìn nghệ thuật có sự đan xen, chuyển đổi từ điểm nhìn bên ngoài (tác giả) sang điểm nhìn bên trong (nhân vật Mai) và ngược lại” (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023a, tr.34), theo chúng tôi cần cần nhắc lại là chuyển từ điểm nhìn bên ngoài của *người kể chuyện ngôi thứ ba* sang điểm nhìn bên trong của nhân vật Mai sẽ chính xác hơn.

Vậy, dựa trên căn cứ nào để xác định đó là điểm nhìn của ai? Theo Trần Đình Sử, điểm nhìn “Không chỉ là vị trí người kể nhìn sự vật, mà còn là cách quan sát, tri nhận, cách cảm thấy sự vật bằng kinh nghiệm trực tiếp của mình, kể cả biểu đạt, từ đó mà thể hiện *phạm vi ý thức của chủ thể* đối với sự vật” (2018, tr.134). Như vậy, có hai dấu hiệu quan trọng

giáo viên có thể chỉ dẫn cho học sinh để xác định chủ thể của điểm nhìn: Một là, những điều được tả, trần thuật trong lời kể mang cảm nhận, ý thức của ai - căn cứ nào thể hiện điều đó; hai là, về ngôn ngữ và giọng điệu, nó có biểu hiện nào để nhận ra lời nói đó là của ai - vì nếu hình thức là lời của người kể chuyện, nhưng chứa đựng trong đó những dấu hiệu biểu đạt (ngôn ngữ, giọng điệu) giống một nhân vật nào đó trong câu chuyện đang kể thì lời kể đang được đặt dưới điểm nhìn của nhân vật đó. Ví dụ, trong đoạn trích truyện *Chí Phèo* - Nam Cao: “Mặt trời chắc đã lên cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim ríu rít bên ngoài đủ biết. Nhưng trong cái lều ẩm thấp vẫn mới chỉ hơi lờ mờ.” (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023b, tr.70), căn cứ vào những từ ngữ mang tính phỏng đoán: “chắc”, “chắc là”, “đủ biết” thì đó là lời trần thuật của người đang ở trong căn lều tối tăm, bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, nên không biết chính xác đặc điểm của khung cảnh bên ngoài như thế nào. Do đó, kết luận người kể đang mượn điểm nhìn của nhân vật Chí Phèo - người vừa mới thức dậy trong căn lều tồi tàn của mình để miêu tả khung cảnh bên ngoài. Một ví dụ khác trong đoạn trích *Người ở bến sông Châu* - Sương Nguyệt Minh: “Mẹ và dì Mây nặng tình quá. Hai chị em rủ rỉ rừ rừ chuyện trò. Mai chẳng rõ, chỉ thấy chốc chốc mẹ thở dài.” (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự, 2023a, tr.46), căn cứ vào câu nửa trực tiếp: “Mẹ và dì Mây nặng tình quá”, với cách xưng hô “mẹ”, “dì Mây”, thì câu này mang đặc điểm là lời nói của nhân vật Mai. Vì thế, kết luận người kể đang mượn điểm nhìn của nhân vật Mai để thuật lại sự việc. Như vậy, để chỉ ra chủ thể của điểm nhìn trong lời kể chuyện, cần yêu cầu học sinh thực hiện thao tác khảo sát từng câu trong đoạn ngữ liệu, dựa trên những căn cứ thuyết phục để kết luận lời kể đó được đặt dưới điểm nhìn của ai (của người kể chuyện hay nhân vật nào), vì trong các truyện hiện đại, điểm nhìn thường đan xen, luân chuyển linh hoạt giữa người kể và nhân vật. Sự thay đổi đó có khi diễn ra liên tục, tinh tế, ngay trong một đoạn ngữ liệu ngắn. Vì thế, học sinh cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng phân tích về điểm nhìn để có thể nhận diện chính xác yếu tố này của người kể chuyện.

4. Kết luận

Dạy học yếu tố người kể chuyện trong truyện kể theo Chương trình Ngữ văn 2018 vẫn đang đặt ra những thách thức đối với các giáo viên Ngữ văn bởi tính trừu tượng của nội dung dạy học, đòi hỏi người dạy phải được trang bị những vấn đề lý luận văn học

và ngôn ngữ liên quan, còn người học cũng phải được tiếp cận với những kiến thức cơ bản về người kể chuyện theo lý thuyết tự sự học thì mới có thể chủ động, tích cực phân tích được yếu tố này trong các văn bản truyện mở rộng ngoài sách giáo khoa. Khi nhận diện và phân tích các yếu tố của người kể chuyện trong truyện kể (ngôi kể, điểm nhìn, lời kể), nhất là trong truyện hiện đại, một thao tác không thể bỏ qua là học sinh phải khảo sát kỹ từng câu trong đoạn ngữ liệu. Cùng với đó là các thao tác phân tích ngôn ngữ, chi tiết, hình ảnh, nhân vật, hình tượng văn học cần được vận dụng để dựng nên được đầy đủ chân dung và nghệ thuật trần thuật của người kể

chuyện. Có như thế mới rút ra những kết luận chính xác, tránh những nhận định phiến diện, vô đoán, không có căn cứ khoa học. Trên đây chỉ là những trao đổi, ý tưởng dạy học mang tính gợi ý định hướng, việc triển khai cụ thể sẽ cần nhiều những chia sẻ chi tiết hơn về các biện pháp thực hiện, cách thức tổ chức dạy học hiệu quả. Dạy học yếu tố người kể chuyện sẽ là chìa khóa để giúp học sinh khám phá ra vẻ đẹp của nghệ thuật tự sự trong mỗi truyện kể, từ đó phát triển năng lực văn học cho học sinh. Giải mã tác phẩm văn học từ yếu tố hình thức để đi đến khám phá những giá trị nội dung nghệ thuật là con đường đúng đắn cần được chú trọng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (26/12/2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- Lã Nhâm Thìn- Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên) và các cộng sự. (2023a). *Ngữ văn 10 (tập 2, Bộ Cánh Diều)*. NXB Đại học Huế.
- Lã Nhâm Thìn- Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên) và các cộng sự. (2023b). *Ngữ văn 11 (tập 1, Bộ Cánh Diều)*. NXB Đại học Huế.
- Lã Nhâm Thìn- Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên) và các cộng sự. (2023c). *Ngữ văn 11 (tập 2, Bộ Cánh Diều)*. NXB Đại học Huế.
- Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên) - Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) và các cộng sự. (2022). *Ngữ văn 7 (tập 1, Bộ Cánh Diều)*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Thu Thủy. (2016). *Điểm nhìn và ngôn ngữ trong truyện kể*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Đình Sử. (1998). *Dẫn luận thi pháp học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Đình Sử (chủ biên). (2004). *Tự sự học (Một số vấn đề lý luận và lịch sử)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Trần Đình Sử (chủ biên). (2018). *Tự sự học - Lý thuyết và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.